

CÔNG TY CỔ PHẦN AVASTHAGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AVASTHAGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AVASTHAGROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AVASTHAGROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108142698

3. Ngày thành lập: 26/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Số 493 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01647017340

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
5.	Quảng cáo	7310(Chính)
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo trên truyền hình (trừ sản xuất phim và phát sóng)	5911
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet) - Đại lý dịch vụ viễn thông (Khoản 24 Điều 3 Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009)	6190
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4931
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.	4662
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;	4791
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin bao gồm các dịch vụ thông tin qua điện thoại, các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	6329
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
32.	In ấn	1811
33.	Bán buôn thực phẩm	4632

34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng)	6311
37.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập Trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Theo Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP quy định về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng); - Thiết lập website Thương mại điện tử (Theo Điều 24 Nghị định 52/2013/NĐ-CP quy định về Thương mại điện tử)	6312
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh. (theo Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THU HƯƠNG	Tiểu khu 84/85, Thị Trấn Nt Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100	1.000.000	1,000	051051140	
			Tổng số	100	1.000.000	1,000		
2	DƯƠNG VĂN HỌC	10/47/139 Nguyễn Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	35.000.000	35,000	019083000003	
			Tổng số	3.500	35.000.000	35,000		
3	PHÙNG VĂN TRƯỜNG	Số nhà 71, tổ 6, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.400	64.000.000	64,000	091852437	
			Tổng số	6.400	64.000.000	64,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **PHÙNG VĂN TRƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/09/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *091852437*

Ngày cấp: *02/01/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 71, tổ 6, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 567 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*